

CÔNG TY TNHH VINATECO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VINATECO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINATECO VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINATECO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107768588

3. Ngày thành lập: 20/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17, Kim Quan, tổ 15, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
2.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
9.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822

10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp ; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp ; - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn ; - Hoạt động của thợ cổi xay ; - Máy làm đôn bầy ; - Lắp đặt các thiết bị chơi bowling.	3320
11.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
23.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
24.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác -Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm -Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4669
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
29.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn phân bón -Bán buôn hoá chất -Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh -Bán buôn cao su -Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt -Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép -Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn bột giấy;	4649
35.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
36.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
39.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
40.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
45.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
46.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
47.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su ; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên ; - Sản xuất chất giống nhựa ; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất ; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm ; - Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác ; - Sản xuất hoá chất dùng để làm ảnh ; - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất proteinkhác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác ; - Sản xuất mực vẽ và in ; - Sản xuất diêm ; - Sản xuất hương các loại...	2029

48.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc ; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang ; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp ; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được ; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít ; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim ; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự ; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự ; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo ; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng ; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như : + Sản xuất chân vịt tàu và cánh, + Mỏ neo , + Chuông, + Đường ray tàu hoả, + Móc gài, khoá, bản lề. - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại ; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại ; - Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại ; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
49.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
50.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
51.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
52.	Xây dựng nhà các loại	4100
53.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
54.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Thu gom rác thải độc hại	3812
57.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

58.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
59.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
60.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
61.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ XUÂN THỊNH	Số 35, tổ 3, ngách 29, đường Kinh Bắc-33, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	150.000.000	10,000	125396338	
2	PHẠM THỊ THÊU	Số 55, ngõ 7, đường Nguyên Hồng , Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	450.000.000	30,000	013652032	
3	LÊ HOÀI NAM	Số 55, ngõ 7, đường Nguyên Hồng , Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	60,000	013652031	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125396338

Ngày cấp: 10/04/2007

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35, tổ 3, ngách 29, đường Kinh Bắc-33, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P205,DDN4,CT21-2, Khu đô thị Việt Hưng , Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội